TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2018
V/v: "*Tranh chấp ly hôn giữa chị Oa và anh T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

1. Ông Huỳnh Hoàng Nam
2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2017/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 12 năm 2017. Giữa:

1.1 Nguyên đơn: Chị Phan Thúy Oa, sinh năm: 1997; Địa chỉ cư trú: ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

1.2 Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: ấp Tư Hạt, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Phan Thúy Oa trình bày:

Chị và anh Trần Thanh T tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2016 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/5/2016.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm thường xuyên cải vả nhau. Anh T không quan tâm chăm sóc vợ con mà chỉ lo ăn chơi, rượu ché, cờ bạc bên ngoài với bạn bè. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016. Hiện con đang chung sống với chị, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay chị Oakhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị:

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Trần Thanh T

Về con chung: Chị Oayêu cầu được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con tên Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh T từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện cho đến nay mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng khác đúng cho anh T đúng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không có văn bản trả lời và không đến tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thúy Oa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Thanh T nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Tư Hạt, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, cũng như ngày mở phiên tòa lần thứ hai đều hợp lệ cho anh T, nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không lý do, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Oavà anh T chung sống với nhau vào năm 2016, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99/2016 vào ngày 11/5/2016. Do vậy việc kết hôn của chị Oavà anh T đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa chị Oavà anh T, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, HĐXX thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ

chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của anh, chị sau này mới phải. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà dẫn đến chị Oakhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Đối với bị đơn anh T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt.

Nay chị Oacương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với anh T nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Oavà anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, chị Oayêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Oaxác định chị và anh T có 01 con chung tên Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016. Hiện con đang chung sống với chị, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vỹ, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Oayêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con xét yêu cầu này của chị Oalà có căn cứ chấp nhận- Bởi lẽ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Trong khi đó cháu Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016 đến nay chỉ mới 21 tháng 17 ngày tuổi và chị Oacũng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Vỹ cho chị Oachăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu sau này anh T xét thấy chị Oakhông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vỹ được tốt thì anh T có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Oakhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Oaxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Oayêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 01 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phan Thúy Oa và anh Trần Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thiên Vỹ, sinh ngày: 29/3/2016 cho Chị Phan Thúy Oa trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật)

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Oakhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Thanh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn chị Oaphải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Oađã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008267 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Oacó quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2018. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.